Ký bởi: Văn phòng Ủy ban Nhân dân
26/04/2019 16:58:06

UỶ BAN NHÂN DÂN **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 1558 /QĐ-UBND	*Thanh Hoá, ngày 26 tháng 4 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt tiền cấp quyền khai thác khoáng sản và nộp tiền hoàn trả kinh phí thăm dò đối với khu vực mở rộng mỏ đá Spilit làm vật liệu xây dựng thông thường tại đồi Chăn, xã Hà Tân, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Khoáng sản ngày 17/11/2010;

Căn cứ Nghị định số 203/2013/NĐ-CP ngày 28/11/2013 của Chính phủ quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản; Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư; Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản;

Căn cứ Thông tư số 44/2017/TT-BTC ngày 12/5/2017 của Bộ Tài chính quy định về khung giá tính thuế tài nguyên đối với nhóm, loại tài nguyên có tính chất lý, hóa giống nhau; Thông tư số 38/2017/TT-BTNMT ngày 16/10/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định phương pháp quy đổi từ giá tính thuế tài nguyên để xác định giá tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản;

Căn cứ Quyết định số 10/2018/QĐ-UBND ngày 22/3/2018 của UBND tỉnh ban hành Bảng giá tính thuế tài nguyên trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ Quyết định số 1057/QĐ-UBND ngày 27/3/2018 của UBND tỉnh phê duyệt trữ lượng khoáng sản trong "Báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản đá Spilit làm vật liệu xây dựng thông thường tại đồi Chăn, xã Hà Tân, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa" (Khu vực Công ty TNHH Mạnh Trang được cấp phép thăm dò) (Trữ lượng tính đến ngày 15 tháng 12 năm 2017);

Căn cứ Quyết định số 1247/QĐ-UBND ngày 08/4/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc chấp thuận chủ trương đầu tư dự án Khai thác mỏ đá Spilit làm vật liệu xây dựng thông thường tại xã Hà Tân, huyện Hà Trung

Theo Công văn số 5847/UBND-CN ngày 29/5/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc chủ trương cho Công ty TNHH Mạnh Trang lập hồ sơ cấp phép thăm dò, khai thác mở rộng mỏ đá Spilit làm vật liệu xây dựng thông thường tại xã Hà Tân, huyện Hà Trung;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 348/TTr-STNMT ngày 17 tháng 4 năm 2019 về việc phê duyệt tiền cấp quyền khai thác khoáng sản và nộp tiền hoàn trả kinh phí thăm dò đối với khu vực mở rộng mỏ đá Spilit làm vật liệu xây dựng thông thường tại đồi Chăn, xã Hà Tân, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt giá trị tiền cấp quyền khai thác khoáng sản và nộp tiền hoàn trả kinh phí thăm dò đối với khu vực mở rộng mỏ đá Spilit làm vật liệu xây dựng thông thường tại đồi Chăn, xã Hà Tân, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa, gồm những nội dung chính như sau:

1. Tiền cấp quyền khai thác khoáng sản:

a) Tổ chức, cá nhân nộp tiền: Công ty TNHH Mạnh Trang; địa chỉ: Khu công nghiệp Vức, xã Đông Hưng, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

b) Giá tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản:

- $G_1 = G_{tn} \times K_{qđ}$ = 70.000 đồng/m^3 x 1,475 = 103.250 đồng/m^3 đối với đá Spilit làm VLXD thông thường;

- $G_2 = G_{tn} \times K_{qđ}$ = 2.100.000 đồng/m^3 x 1,0 = 2.100.000 đồng/m^3 đối với đá khối để xẻ;

- $G_3 = G_{tn} \times K_{qđ}$ = 49.000 đồng/m^3 x 1,290 = 63.210 đồng/m^3 đối với đất khai thác để san lấp, xây dựng công trình;

c) Trữ lượng tính tiền cấp quyền: $Q = Q_1+Q_2+Q_3$= 1.062.048 m^3, trong đó:

- Q_1 là trữ lượng đá Spilit làm vật liệu xây dựng thông thường: 920.196 m^3;

- Q_2 là trữ lượng đá khối để xẻ: 80.017 m^3;

- Q3 là trữ lượng đất làm vật liệu san lấp: 61.835 m^3;

d) Hệ số thu hồi khoáng sản theo phương pháp khai thác lộ thiên: K_1 = 0,9;

đ) Hệ số điều kiện kinh tế xã hội: K_2 = 1,0 (theo quy định tại Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015 của Chính phủ);

e) Mức thu tiền cấp quyền khai thác:

- R_1=R_3 =3% (đối với than bùn và các loại vật liệu xây dựng thông thường còn lại);

- R_2= 1% (đối với đá ốp lát, đôlômít, sét nguyên liệu xi măng);

f) Tổng số tiền cấp quyền khai thác khoáng sản đơn vị phải nộp là:

$T = (Q_1 \times G_1 \times K_1 \times K_2 \times R_1) + (Q_2 \times G_2 \times K_1 \times K_2 \times R_2) + (Q_3 \times G_3 \times K_1 \times K_2 \times R_3)$ = (920.196 m^3 x 103.250 đồng/m^3 x 0,9 x 1,0 x 3%) + (80.017 m^3 x 2.100.000 đồng/m^3 x 0,9 x 1,0 x 1,0 %) + (61.835 m^3 x 63.210 đồng/m^3 x 0,9 x 1,0 x 3%) = 4.183.129.638 đồng *(Bốn tỷ, một trăm tám ba triệu, một trăm hai chín nghìn, sáu trăm ba tám đồng)*;

g) Số năm khai thác (làm tròn) là: X = 30 năm;

h) Số lần nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản là: 15 lần;

i) Số tiền phải nộp hàng năm:

T_{hn} = 2T : X = ((2 x 4.183.129.638 đồng) : 30) = 278.875.309 đồng;

k) Số tiền nộp lần đầu: T_{ld}=T_{hn}= 278.875.309 đồng; *(Hai trăm bảy tám triệu, tám trăm bảy lăm nghìn, ba trăm lẻ chín đồng);*

l) Số tiền nộp các lần tiếp theo (từ lần 2÷15) được tính theo công thức sau:

T_n = T_{hn} x G_n: G; Trong đó:

- T_n là số tiền nộp lần thứ n (từ lần 2 ÷ 15);

- T_{hn} là tiền nộp hàng năm;

- G_n- Giá tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản tại thời điểm nộp tiền lần thứ n;

- G- Giá tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản lần đầu.

m) Thời điểm nộp tiền:

- Lần đầu trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được thông báo của Cục Thuế tỉnh Thanh Hóa;

- Các lần tiếp theo nộp trước ngày 31/3 các năm tiếp theo.

2. Hoàn trả kinh phí thăm dò:

Khu vực mở rộng mỏ đá Spilit làm vật liệu xây dựng thông thường tại đồi Chăn, xã Hà Tân, huyện Hà Trung do Công ty TNHH Mạnh Trang tự bỏ kinh phí thăm dò trữ lượng. Do đó, đơn vị không phải hoàn trả kinh phí thăm dò cho ngân sách Nhà nước.

Điều 2. Căn cứ nội dung Điều 1 Quyết định này và các quy định hiện hành của Nhà nước, các đơn vị có trách nhiệm:

1. Cục Thuế tỉnh Thanh Hóa thông báo đến Công ty TNHH Mạnh Trang về số tiền cấp quyền khai thác khoáng sản phải nộp ngân sách Nhà nước theo quy định.

2. Công ty TNHH Mạnh Trang có trách nhiệm:

- Nộp số tiền cấp quyền khai thác khoáng sản vào ngân sách Nhà nước theo quy định;

- Phối hợp với chính quyền địa phương trong việc quản lý tải trọng xe, có trách nhiệm sửa chữa các đường giao thông hư hỏng do quá trình khai thác, vận chuyển khoáng sản gây ra;

3. UBND huyện Hà Trung, UBND xã Hà Tân, huyện Hà Trung có trách nhiệm quản lý tải trọng của các phương tiện vận chuyển khoáng sản theo thẩm quyền.

4. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường căn cứ các quy định của pháp luật hiện hành, tham mưu điều chỉnh tiền cấp quyền khai thác khoáng sản (nếu có) đối với Công ty TNHH Mạnh Trang.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường; Cục trưởng Cục Thuế tỉnh Thanh Hóa; Chủ tịch UBND huyện Hà Trung; Chủ tịch UBND xã Hà Tân, huyện Hà Trung; Giám đốc Công ty TNHH Mạnh Trang; Thủ trưởng các ngành và đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3 Quyết định;
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- PCT TT Nguyễn Đức Quyền;
- Lưu: VT, CNXDGT, KTTC (HYT).
  QDKP 19-070

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Thị Thìn